

Một Số Đại Lễ Thời Trần

* Lễ tế Giao (lễ tế trời đất)

Các đế vương ngày xưa đặt ra lễ tế Giao (1) để tế trời đất. Lấy nghĩa vua thay trời trị dân, vỗ yên trăm họ, vì vua còn là con trời nên phải tế trời. Hàng năm, vua tế trời là để giữ lễ làm con. Trời là đáng trí tôn, giữ gìn vận mệnh và ban hạnh phúc cho muôn dân, nên khi tế trời, vua phải đích thân làm chủ tế. Tiết đông chí (2) tế trời ở cái gò tròn (3), tiết hạ chí (4) tế đất ở cái gò vuông (5). Gò tròn ở phía nam quốc đô, gọi là Nam Giao; gò vuông ở phía bắc quốc đô, gọi là Bắc Giao. Vì vậy, tế trời đất được gọi là lễ tế Giao.

Ở nước ta, bắt đầu từ thời Lý, vua Lý Anh Tông (1138 - 1175) đắp đàn Viên Khâu (gò tròn) ở phía nam, ngoài thành Thăng Long để làm lễ Tế Giao. Cứ ba năm làm đại lễ, hai năm làm trung lễ, một năm làm tiểu lễ.

Thời Trần không tổ chức lễ tế Giao. Sau khi họ Hồ cướp ngôi của họ Trần, Hồ Hán Thương cho đắp đàn tế Giao ở trên núi Đốn Sơn (thuộc xã Cao Mật, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá) đại xá cho tội nhân trong cả nước. Ngày tế, Hồ Hán Thương ngồi kiệu Long Vân từ cửa Nam thành Tây Đô đi ra, có trăm quan và cung tần mỹ nữ theo sau. Tế đến tuần hiến tước (dâng rượu), Hồ Hán Thương run tay, đài rượu đổ xuống đất và bãi tế.

* Lễ Tịch Điền

Theo truyền thuyết ở Trung Quốc, vua Thần Nông (khoảng 2800 năm trước Công Nguyên) làm ra lịch để xem thời tiết, chế ra cày bừa, dạy dân trồng cấy các loại lúa, được đời sau tôn làm thủy tổ nghề làm ruộng.

Về sau, các bậc đế vương thấy rằng, muốn cho đất nước thái bình, trước hết phải làm cho đời sống nhân dân no đủ. Vì vậy mới đặt ra lễ Tịch Điền, vua tế Thần Nông rồi tự thân cày ruộng, có ý khuyên dân chăm lo nghề nông và để cho dân biết, lúc nào vua cũng lưu tâm đến việc cày cấy.

ở nước ta, từ khi lập quốc, nền tảng kinh tế vẫn là nông nghiệp, việc canh nông có liên quan mật thiết tới sự thịnh suy của dân tộc, cho nên các vua chúa mới du nhập lễ Tịch Điền của Trung Quốc, nhằm khuyến khích dân chúng cày cấy. Lễ Tịch Điền được tổ chức lần đầu tiên vào năm 987 thời Tiền Lê. Thời Lý, lễ Tịch Điền được cử hành trọng thể. Sang thời Trần, vua cho đắp đàn Xã Tắc (thờ trời đất và Thần Nông). Hàng năm, vua sai quan ra đàn Xã Tắc chỉ tế chứ không cày ruộng.

* Lễ Minh Thệ (lễ ăn thề)

Lễ Minh Thệ có từ thời Lý và được tổ chức hàng năm vào ngày 25 tháng 2 tại đền Đồng Cổ ở phường Yên Thái, huyện Vĩnh Thuận (nay là quận Tây Hồ, Hà Nội). Mục đích của lễ Minh Thệ là huấn luyện cho bách quan văn võ hết lòng trung thành với hoàng triều.

Thời Trần, lễ Minh Thệ vẫn được duy trì, nhưng việc hành lễ lại được làm vào ngày mùng 4 tháng 4. Hàng năm tới ngày này, bách quan văn võ vào hầu từ sáng sớm. Vua ngự ở điện Đại Minh, các quan làm lễ, lạy hai lạy rồi giàn nghi trượng đi ra lối cửa Tây tới đền Đồng Cổ làm lễ uống máu ăn thề. Quan Trung thư kiểm chính quỳ đọc lời thề: "Làm tôi hết lòng trung, làm quan giữ trong sạch, nếu sai lời thề này thần minh giết chết". Đọc xong, quan Tể tướng điểm mục các quan, ai vắng mặt phạt 5 quan tiền.

* Lễ Phát - dẫn đám tang vua Trần Nhân Tông

Năm 1293, vua Trần Nhân Tông nhường ngôi cho con là Trần Anh Tông, về ở phủ Thiên Trường làm Thượng hoàng. Được ít lâu thì xuất gia, tu ở chùa làng Vũ Lâm (huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình). Sau đó, ngài dựng am tu trên ngọn Tử Tiêu, núi Yên Tử thuộc huyện Hưng Nguyên, tỉnh Quảng Ninh (nay thuộc huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh), lấy pháp hiệu là Trúc Lâm đại sĩ.

Đến ngày 2/11/1308, Thượng hoàng Trần Nhân Tông mất trong am Ngoạ Vân. Lúc ấy, vua Trần Anh Tông và đình thần đều không biết. Đệ tử của Thượng hoàng là Pháp Loa hòa thượng đem xác Thượng hoàng lên hỏa đàn thiêu hóa. Thiêu xong, nhặt được 380 viên xá ly. Pháp Loa cho rước xá ly về chùa Quảng Đức ở kinh đô Thăng Long, rồi vào triều tâu trình sự việc.

Vua Trần Anh Tông có ý ngờ vực, các quan đều tâu bắt tội Pháp Loa hòa thượng. Vua chưa quyết định thế nào thì Hoàng thái tử Mạnh lên 6 tuổi đứng hầu bên vua, tự nhiên sờ vào trong người lấy ra mấy viên xá ly đưa cho vua và các quan xem. Vua lập tức kiểm soát lại trong rương đựng xá ly, quả nhiên thiếu mất mấy viên. Bấy giờ vua mới tin và làm lễ phát tang Thượng hoàng.

Đến tháng 9 năm 1310 mới làm lễ táng Thượng hoàng ở Đức Lăng, thuộc phủ Long Hưng (nay là làng Thái Đường, huyện Hưng Nhân, tỉnh Thái Bình). Xá ly Thượng hoàng chia làm hai phần, một phần bỏ vào quan tài chôn ở Đức Lăng, một phần để trong bảo tháp ở am Ngoạ Vân. Ngày an táng Thượng hoàng, dân chúng kéo nhau đi xem, trong sân điện và hai bên đường chật ních, không thể nào rước được quan tài. Vua truyền cho quân lính vừa đi đường vừa hát khúc Long ngâm, dân chúng thấy hát, tranh nhau đến nghe bấy giờ mới rước được quan tài.

1. Giao: Chỗ bên ngoài quốc đô 100 dặm
2. Đông chí: Hàng năm cứ tháng 11 thuộc tháng Tư có ngày đông chí
3. Gò tròn: Hình tròn tượng trưng cho mặt trời
4. Hạ chí: Hàng năm, tháng 5 thuộc tháng Ngọ có ngày hạ chí
5. Gò vuông: Hình vuông tượng trưng cho mặt đất